

Trước ngày 18-4-1994 Vũng Rô thuộc về địa phận PHÚ YÊN HAY KHÁNH HÒA?

Nguyễn Văn Nghệ

Ranh giới giữa Phú Yên và Khánh Hòa theo sự phân định của triều Nguyễn

Dãy núi phân chia Phú Yên và Khánh Hòa gọi theo âm Hán Việt là Đại Lãnh; gọi theo âm Nôm là Đèo Cả. Sách *Hoàng Việt nhất thống dư địa chí* của Lê Quang Định soạn xong năm 1806 ghi: “Trạm Phú Hòa, đóng ngay giữa đỉnh đèo Cả, nơi địa giới của hai dinh Phú Yên và Bình Hòa, vậy nên đặt tên trạm là Phú Hòa” (Phú Hòa dịch, kiến tại đèo Cả đỉnh trung, thử vi Phú Yên, Bình

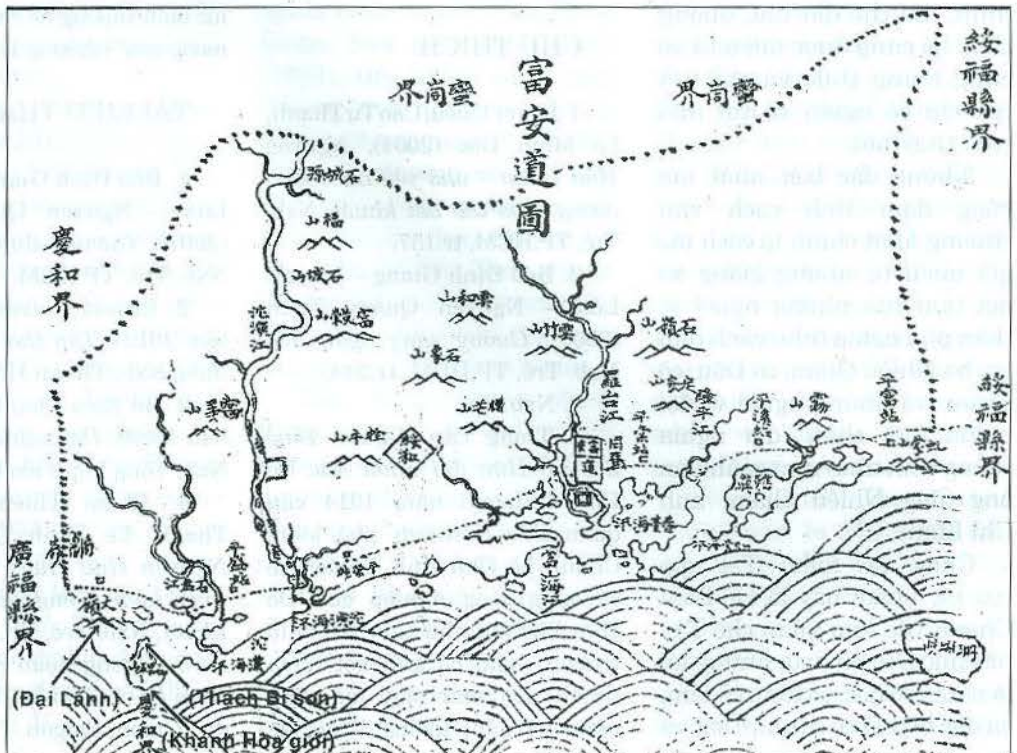
Hòa nhị dinh giáp giới chi sở, cố danh Phú Hòa)⁽¹⁾.

Đại Nam nhất thống chí (bản Duy Tân) ghi: “Trạm Phú Hòa: ở trên núi Đại Lãnh, là chỗ giao giới tỉnh Phú Yên và tỉnh Khánh Hòa, nên gọi tên ấy”⁽²⁾.

Trước khoảng năm 1917, đường Thiên lý từ Bắc vào Nam vượt qua đèo Cả khởi đầu tại địa điểm miếu Thiên Y A Na thuộc thôn Hảo Sơn, vượt dốc lên đến eo núi thấp nhất của dãy Đại Lãnh (khoảng bên trên hầm đèo Cả hiện nay). Đây chính là nơi có trạm Phú Hòa.

Từ trạm Phú Hòa xuôi xuống phía nam là đến bờ biển Đại Lãnh. Con đường này xe cộ không thể qua lại được, chỉ có đi bộ mà thôi. Ông Đoàn Đình Duyệt viết: “Thế núi rất cao, ngày xưa đường cái quan đi bằng ngang qua rặng núi. Đi từ Bắc vào Nam hoặc từ Nam ra Bắc hành trình đều ngót một ngày. Đường đi lên xuống, thế rất hiểm trở. Xe ngựa, kiệu võng đều không qua được. Nay quý quan dựa theo thế núi mở một con đường quanh co men theo bờ biển”⁽³⁾.

Phú Yên đạo đồ
với ba chữ Hán
"Khánh Hòa giới"
(Ranh giới Khánh
Hòa) ngay vị trí
Mũi Nạy (Đại
Lãnh), phía đông
Thạch Bi Sơn
(Núi Đá Bia)



► Khoảng năm 1917, Pháp bắt đầu mở con đường theo sườn núi chạy dọc ven biển để xe cộ qua lại. Khi ấy trạm Phú Hòa được dời đến địa điểm mới nơi đường phân thủy giữa Phú Yên và Khánh Hòa trên Quốc lộ I nơi đỉnh đèo Cả ở Km 1360,815 (Ngã ba đường rẽ xuống cảng Vũng Rô). Tại đây Pháp đặt một trạm bưu điện gọi là trạm Phú Hòa, người Pháp gọi là Petit poste, dân địa phương gọi là “Bót Bơ tí”. Do đó có câu ca: “Trạm Phú Hòa, Pháp Lang Sa/ Đồi ra Bót Bơ tí/ Anh gặp em rày/ Cho anh xin chút xí tình thương/ Để nữa rồi/ Lỡ Nam Bắc đôi phương/ Nghĩa non tình biển/ Còn vẫn vương tơ lòng”.

Đại Nam nhất thống chí viết về Vũng Rô

Đại Nam nhất thống chí soạn dưới thời vua Tự Đức, phần “Núi sông” của đạo Phú Yên (vào thời điểm soạn bộ *Đại Nam nhất thống chí*, Phú Yên không gọi là “tỉnh” mà gọi là “đạo”) chỉ chép Đèo Cả: “Đại Lãnh ở phía đông nam huyện Tuy Hòa là chỗ phân giới giữa Phú Yên và Khánh Hòa. Mạch núi từ núi Chủ Sơn ở phía tây kéo đến phía đông sát biển”⁽⁴⁾. Các sách do triều đình nhà Nguyễn soạn khi viết về địa giới phía nam của tỉnh Phú Yên đều lấy núi Đại Lãnh (Đèo Cả) và núi Thạch Bi (Đá Bia) làm giới hạn.

Phần “Núi sông” tỉnh Khánh Hòa sách chép núi Bàn Sơn (bán đảo che chắn Vũng Rô): “Tục gọi Mũi Lớn, ở cách huyện 60 dặm về phía bắc, phía bắc liền núi Thạch Bi, phía tây liền Đại Lãnh, phía đông nam sát biển, thuyền buôn, tránh gió thường ẩn ở đây”⁽⁵⁾. Đám

Ô Rô (thời điểm ấy gọi là Ô Rô không gọi là Vũng Rô): “Ở phía đông bắc huyện, trong có hòn Cột”⁽⁶⁾. Tác giả Trần Huiên Ân ghi: “Phía nam Vũng Rô có đảo Hòn Nưa (105m) tạo thêm nét hùng vĩ cho cảnh trí. Sách xưa viết là Trụ Trụ. Các dịch giả người thì ghi: Hòn Cột, người thì ghi: Đảo Trụ. Các tên ấy người địa phương đều không biết”⁽⁷⁾.

Đại Nam nhất thống chí (bản Duy Tân) phần “Núi sông” tỉnh Phú Yên chỉ ghi núi Đại Lãnh và Thạch Bi. Phần “Núi sông” tỉnh Khánh Hòa chép Núi Bàn: “Ở phía bắc huyện Quảng Phước 60 dặm. Thế núi cao lớn, phía tây từ Đại Lãnh đến, kéo dài vài mươi dặm; phía bắc tiếp núi Thạch Bi; phía đông gối bờ biển”⁽⁸⁾. Phần “Đầm khe” chép: Đầm Ô Sô: “Ở phía đông bắc huyện Quảng Phước 30 dặm, rộng 10 dặm, trong có đảo Trụ”⁽⁹⁾.

Phú Yên đạo đồ (vẽ sau năm 1832) vẽ ranh giới Phú Yên và Khánh Hòa từ dãy núi Thạch Bi hướng ra Mũi Nạy và tại Mũi Nạy có ghi ba chữ Hán “Khánh Hòa giới” (ranh giới Khánh Hòa). Trước đây khi phân ranh giới giữa hai địa phương với nhau, nếu giữa hai địa phương có dãy núi thì lấy đường phân thủy là sườn núi để định ranh giới. Ranh giới xưa giữa Phú Yên và Khánh Hòa cũng lấy sườn dãy núi Đại Lãnh băng qua sườn núi Thạch Bi kéo dài ra tận giáp biển là Mũi Nạy.

Phú Yên đạo đồ cũng được Trần Huiên Ân dùng để minh họa trong tác phẩm *Phú Yên đất và người*, và có lẽ ông không nhìn thấy ba chữ Hán “Khánh Hòa giới” được ghi ngay Mũi Nạy, phía đông núi Thạch Bi, nên ông mới kết luận: “Nguyên trước đây một nửa Vũng Rô thuộc Phú Yên”!!!

Tác phẩm *Non nước Phú Yên* nói rõ ranh giới giữa Phú Yên và Khánh Hòa trên bộ lẫn bờ biển: “Trên đỉnh đèo, xưa kia là trạm Phú Hòa, nơi phân giới giữa hai tỉnh Phú Yên và

Khánh Hòa. Ngày nay địa phận tỉnh Phú Yên chấm dứt ở cây số 1360,815” và “từ cửa Đà Nông vào đến Vũng Rô giáp Khánh Hòa, vì có dãy núi Đá Bia nằm sát biển, nên bờ biển cao và dốc, ghe thuyền rất nguy hiểm cho việc thủy vận, nên ở Mũi Nạy có tháp hải đăng. Bờ biển Phú Yên chấm dứt tại đây”⁽¹⁰⁾.

Các tài liệu *Địa phương chí tỉnh Khánh Hòa* trước năm 1975 dưới thời Việt Nam Cộng Hòa ghi rõ cầu cống thuộc quyền quản lý của tỉnh Khánh Hòa: Cầu Đá Đen tọa độ BP 259208; cầu Đá Trãi BP 264213; cầu Trạm BP 264227. Nay ba cây cầu ấy thuộc quyền quản lý của tỉnh Phú Yên.

Người Pháp viết về Vũng Rô và mũi Varella

Năm 1885, viên công sứ Bình Thuận là Étienne Aymonier (1844-1929) đã cùng Trần Bá Lộc đem quân ra dẹp phong trào Cần vương ở Bình Thuận và Khánh Hòa. Trên đường đi ông đã ghi chép hai tác phẩm. Đó là tác phẩm *Notes sur l'Annam I Le Binh Thuận* (Ghi chép về xứ An Nam, quyển I tỉnh Bình Thuận) và *Notes sur l'Annam II Le Khánh Hòa* (Ghi chép về xứ An Nam, quyển II tỉnh Khánh Hòa). Quyển viết về tỉnh Khánh Hòa đã ghi về Vũng Rô: “Ce port (de Vũng Ro), découpé dans la côte sud du cap Varella, est sur en toutes saisons. C'est un des plus beaux et des meilleurs mouillages de cette côte, si riche en bons abris. L'entrée a 1 mille de largeur, et le bassin s'avance à 3 milles dans l'intérieur, dans la direction du N-E, avec des profondeurs de 16, 13 et 11 mètres. Partout on y trouve de la vase, à l'exception pourtant des endroits situés à une centaine de mètres des rives, où l'on rencontre fréquemment des fonds de sable et de corail. La petite ile Hòn Ro est au sud-

ouest de l'entrée et forme avec la côte un chenal assez étroit, mais dans lequel on trouve 14 mètres d'eau près de l'île⁽¹¹⁾. (Cảng này [Vũng Rô] nằm ở phía nam, cạnh mũi Varella, là một cảng đẹp nhất và có những bến đỗ an toàn nhất của bờ biển vùng này. Cửa vào cảng rộng 1 hải lý và ở phía trong vũng cảng rộng 3 hải lý, theo hướng Đông- Bắc, sâu 16, 13 và 11m. Cảng đầy bùn, ngoại trừ một vài nơi cách bờ chừng trăm mét thì ta có thể thấy cát hoặc san hô. Đảo nhỏ Hòn Ro nằm phía tây nam của cảng, đảo và bờ biển tách rời nhau bằng 1 con lạch khá hẹp, nhưng ở gần đảo nước sâu tới 14m).

Ông Aymonier đã nhận xét về Vũng Rô: "A ces renseignements précis et nous ajouterons que ce beau port emprunte une grande importance stratégique à sa proximité du débouché méridional du Đèo Cả, dont nous occuperons ultérieurement; qu'un village annamite est bâti au fond de Vũng Ro don't l'aiguade est très, et que ce beau port n'est actuellement que l'un des principaux refuges des pirates annamites ou chinois qui désolent cette côte⁽¹²⁾". (Ngoài những chỉ dẫn chính xác và có thẩm quyền này, chúng tôi muốn nói thêm rằng cảng Vũng Rô có vị trí chiến lược quan trọng vì ở gần cửa phía nam của Đèo Cả mà chúng ta sẽ có dịp nói rõ hơn. Cũng có một làng người An Nam ở cuối cảng Vũng Rô, nơi ấy có nước ngọt rất tốt. Hiện nay cảng Vũng Rô là một trong những ổ chính của bọn cướp biển người An Nam hay Trung Quốc ở bờ biển này).

Ông Aymonier cũng cho biết mũi Varella (còn gọi là Mũi Chùa, Mũi Nại) là giới hạn bờ biển của tỉnh Khánh

Hòa về phía bắc: "Enfin, la province est borne au nord par la grande chaîne qui va plonger son dernier contrefort au cap dit de Varella⁽¹³⁾ (Và cuối cùng tỉnh Khánh Hòa được giới hạn về phía bắc bởi dãy núi lớn đâm ra bờ biển như pháo đài ở mũi gọi là Varella). Ngoài ra Aymonier cho biết thêm: "A ce cap Varella ou cap de la Pagode, le Mũi Nại des Annamites finit la côte de la province du Khánh Hòa qui⁽¹⁴⁾ (Từ cái mũi Varella này hay là Mũi Chùa, Mũi Nại của người An Nam là chấm dứt đường bờ biển của tỉnh Khánh Hòa).

Mũi Varella người Việt gọi là Mũi Nại (không gọi Mũi Nại), ngoài ra còn gọi là Mũi Chùa, Mũi Điều, Mũi Kê Gà, Mũi Đại Lãnh và sau khi xây dựng hoàn tất ngọn hải đăng khoảng sau năm 1903 có thêm tên là Mũi Điện.

Tác giả J. Brien - Phó Thanh tra Trạm và Bưu điện (Sous-Inspecteur des Postes et des Télégraphes) trong tác phẩm "De Qui Nhon en Cochinchine Explorations dans le Binh Thuan (Sud-Annam)" xuất bản năm 1893, ông đã ghi chép đường trạm từ Qui Nhon vào đến hết tỉnh Bình Thuận. Trong phần đường trạm từ trạm Phú Thạnh cho đến trạm Phú Hòa trên đỉnh Đại Lãnh, không thấy ông nhắc đến Vũng Rô. Nhưng khi từ trạm Phú Hòa đến trạm Hòa Mã thuộc phần đất Khánh Hòa thì ông ghi chép về Vũng Rô: "Il reste encore trois kilomètres à franchir pour arriver au sommet du col, d'où l'on découvre tout à coup la mer et la gracieuse petite baie de Vũng Rô, sous le Varella⁽¹⁵⁾ (Còn 3km phải vượt qua để lên đến đỉnh đèo, nơi đó chợt thình lình hiện ra biển và nét kiều diễm của

vịnh Vũng Rô nhỏ nằm dưới Varella).

Ông mô tả có ba ngôi nhà ở bờ biển Vũng Rô: "Trois cases de pêcheurs sur le bord de la mer forment tout le village de Vũng Rô. Les bâtiments viennent fréquemment chercher un abri dans cette baie lorsqu'ils ne peuvent doubler le cap Varella⁽¹⁶⁾ (Ba nhà lều của ngư phủ nằm trên bờ biển, đó là tất cả làng Vũng Rô. Các con tàu thường tới tìm chỗ trú ẩn trong vịnh khi chúng chưa thể vượt qua mũi Varella).

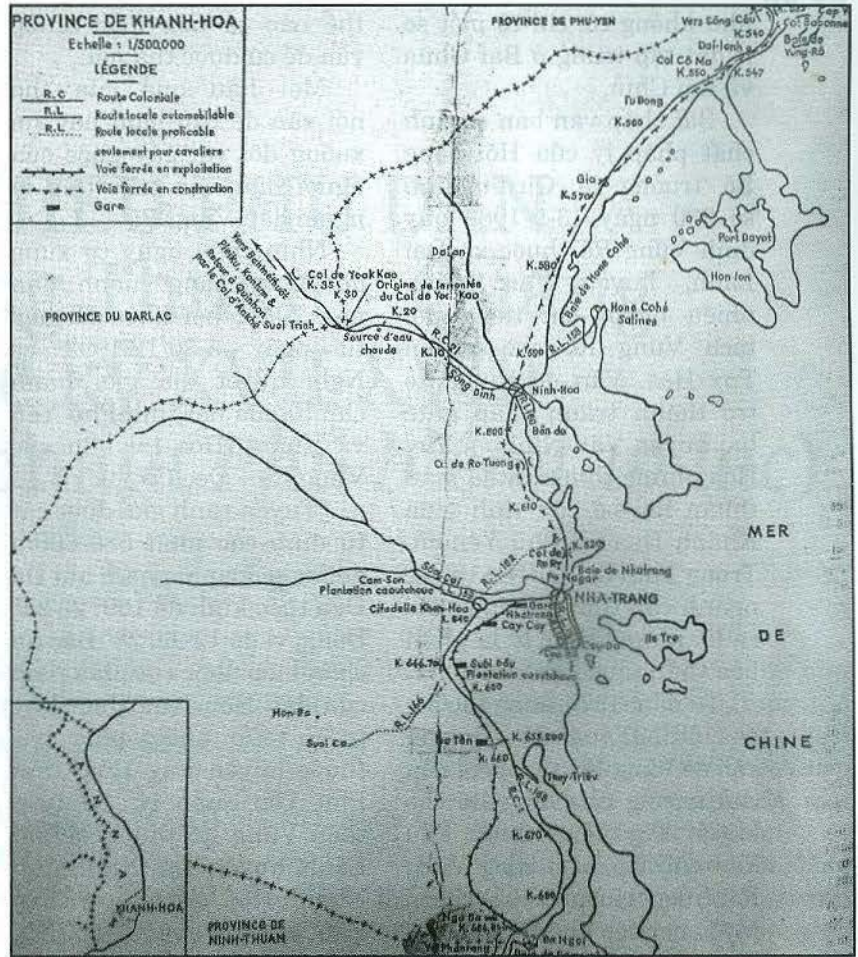
Ông cho biết là muốn vượt qua dãy Đại Lãnh không thể đi men theo bờ biển: "Au loin, vers le Sud, un contrefort puissant s'échappe de la grande chaîne jusqu'à la mer pour former le cap Varella, qui barre formidablement la route, et que l'on franchit par le Đèo Cả⁽¹⁷⁾ (Xa xa về phía Nam, một rặng hùng vĩ thoát ra từ rặng núi lớn chạy thẳng đến biển để hình thành nên mũi Varella ghé góm chặn đứng con đường, buộc người ta phải đi qua Đèo Cả).

Vào cuối thế kỷ XIX, muốn từ Phú Yên vào Khánh Hòa bằng đường bộ không có con đường nào khác ngoài con đường mà triều đình nhà Nguyễn đã sử dụng lâu nay: "Le col du Đèo Cả mesure 8 kilomètres de parcours, et sa direction est exactement Nord-Sud. La traversée en est très dure, et la construction d'une route maniable demanderait une étude approfondie de la montagne et un travail considerable. D'après les renseignements que j'ai recueillis, il n'existe pas de seuil plus praticable que le tracé suivi, et l'on ne peut tourner le Varella par sa pointe⁽¹⁸⁾ (Đèo Cả đo được 8km đường dài, hướng của nó là hướng chính Bắc - Nam.

Qua đèo rất gay go và sự xây dựng một con đường cho dễ đi đòi hỏi sự nghiên cứu sâu sắc về vùng núi và là một lao động đáng kể. Theo những thông tin mà tôi thu lượm, không có con đường nào thực hiện khác hơn là con đường đã đi và người ta không có thể xuống mũi Varella để tránh nó).

Con đường Đèo Cả mà chúng ta sử dụng hiện nay, được khai mở trước năm 1917. Năm 1917, khi ông Đoàn Đình Duyệt đi qua, thì khi ấy mới san nền đường và đường đèo mới hoàn thiện được 5km.

Annuaire général de l'Indochine 1910 ghi chép về tỉnh Phú Yên từ trang 518-521 và tỉnh Khánh Hòa từ trang 530-534. Trong phần tỉnh Phú Yên không hề có chữ nào dính dấp đến Vũng Rô. Phần tỉnh Khánh Hòa, mục Orographie (Sơn hình học) ghi chép khá tường tận về Vũng Rô và mũi Varella: "Au pied du Varella, se trouve également la baie de Vung Ro, merveilleusement abritée contre les deux moussons. Elle a 3 milles de longueur sur deux milles de largeur, avec des profondeurs de 11 à 16 mètres. Elle est entourée et dominée de toutes parts par de hautes montagnes, qui forment le massif du Cap Varella (Mũi Nai). C'est au Varella que se termine la province du Phu Yen et que commence celle du Khanh Hoa"⁽¹⁹⁾ (Dưới chân Varella có vịnh Vũng Rô, được tuyệt mỹ che chắn bởi gió mùa 2 vụ. Vịnh có 3 dặm chiều dài với 2 dặm chiều rộng, sâu từ 11-16 mét. Nó được bao bọc và khống chế mọi phía bởi những rặng núi cao làm thành hệ thống núi mũi Varella (Mũi Nai). Chính ở Varella mà kết thúc tỉnh Phú Yên rồi bắt đầu tỉnh Khánh Hòa).



Ảnh bản đồ tỉnh Khánh Hòa của Pháp vẽ vào thập niên 30 của thế kỷ XX

Đầu thế kỷ XX, Pháp xây ngọn hải đăng ở mũi Đại Lãnh, chính quyền tỉnh Phú Yên lúc bấy giờ viện cớ Vũng Rô thuộc Khánh Hòa, nên không huy động nhân công ủng hộ cho việc xây dựng. Nhưng đến năm 1936, do tranh quyền lợi thuế khóa, quan của Chính phủ Nam triều tỉnh Phú Yên lại xúi Tòa Công sứ Sông Cầu tranh quyền sở hữu Vũng Rô với Tòa Công sứ Nha Trang. Tòa Công sứ Nha Trang có đủ bằng chứng minh của mình nên đã thắng kiện.

Từ năm 1940-1943 hai tỉnh lại tranh quyền quản lý các cơ sở đánh bắt ở Vũng Rô. Chính quyền Phú Yên đòi hưởng quyền lợi đối với các cơ sở do người Phú Yên khai thác tại đây. Cuộc tranh chấp kéo dài nhưng

cuối cùng phần thắng cũng thuộc về Khánh Hòa⁽²⁰⁾.

Vũng Rô sau năm 1975

Sau năm 1975, nhiều người dân trôi dạt đến Vũng Rô và chọn nơi đây sinh cơ lập nghiệp. Vùng đất Vũng Rô thuộc huyện Vạn Ninh. Ngày 13-9-1985, Hội đồng Bộ trưởng ký Quyết định số 230 thành lập xã Đại Lãnh thuộc huyện Vạn Ninh. Xã Đại Lãnh gồm có ba thôn: thôn Đông, thôn Tây và thôn Vũng Rô. Trong Quyết định ghi rõ: "Địa giới xã Đại Lãnh: phía đông giáp biển Đông, phía tây và phía bắc giáp huyện Tuy Hòa, phía nam giáp xã Vạn Thọ"⁽²¹⁾. Thôn Vũng Rô lúc ấy có 98 hộ dân với 1.200 nhân khẩu chuyên sống nghề đánh bắt hải sản. Đất canh tác hầu

như không có, chỉ có một số ít đất tập trung ở Bãi Chùa và Bãi Chín.

Bất chấp văn bản có tính chất pháp lý của Hội đồng Bộ trưởng là Quyết định số 230 ngày 13-9-1985 quy định Vũng Rô thuộc xã Đại Lãnh, huyện Vạn Ninh, nhiều người lên tiếng đòi tách Vũng Rô cho huyện Tuy Hòa. Vấn đề Vũng Rô trở thành tranh chấp giữa hai huyện Vạn Ninh và Tuy Hòa nhưng thực chất là mâu thuẫn nội bộ của tỉnh giữa Khánh Hòa và Phú Yên cũ. Trong Tỉnh ủy, UBND và các ngành cấp tỉnh không ai nói ra lời nhưng thực tế là phân hóa thành hai phe rõ rệt.

Từ năm 1979 trong thường trực UBND tỉnh đã nảy sinh vấn đề Vũng Rô. Có người nêu chủ trương cắt Vũng Rô cho huyện Tuy Hòa (thuộc Phú Yên cũ), lập luận rằng Vũng Rô trong chiến tranh chống Mỹ là nơi tiếp nhận vũ khí của Trung ương chi viện, quân dân Tuy Hòa đã đảm trách việc tiếp nhận và cất giấu, vận chuyển số vũ khí này đến các chiến trường và đã đổ máu xương tại đây nên tình cảm gắn bó với Vũng Rô. Lập luận này về sau được nhiều người lặp đi lặp lại, và đó là luận điểm chính trong các cuộc tranh cãi.

Trước tình hình như vậy, Thường vụ Tỉnh ủy đã tổ chức nhiều buổi họp bàn về Vũng Rô. Trong một phiên họp, Bí thư huyện ủy Vạn Ninh Nguyễn Văn Kiệt đã trình bày nhiều văn kiện về mặt lịch sử và pháp lý để chứng minh chủ quyền của huyện Vạn Ninh đối với vùng đất Vũng Rô. Kết luận của phiên họp cũng cho rằng phải dựa theo văn bản có tính pháp quy không thể xóa bỏ được là Quyết định số 230 của Hội đồng Bộ trưởng, thế nhưng vì không kèm theo đó một biện pháp giải quyết cụ

thể nào cả nên mặc nhiên vấn đề cứ được thả nổi.

Mọi hậu quả của thả nổi vấn đề bao năm nay rơi xuống đôi vai gầy guộc của người dân, mà trực tiếp là người dân Vũng Rô.

Nhìn thấy nguy cơ xung đột ngày càng mạnh dần nên “Quốc hội khóa IX họp từ ngày 6-30/12/1993 có Nghị quyết địa giới hành chính giữa hai tỉnh Phú Yên và Khánh Hòa tại khu vực Vũng Rô – Đèo Cả.

“Tuyến ranh giới được cắt từ đỉnh cao nhất 580-600m xuống mồm phía nam núi Đá Đen theo kinh độ 109° 23'24” Đông, vĩ độ 12° 50'28” Bắc tới chân mép nước cực phía nam của đảo Hòn Nưa (lúc thủy triều thấp nhất) phía bắc thuộc huyện Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên quản lý... chuyển thôn Vũng Rô thuộc xã Đại Lãnh, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa sáp nhập vào xã Hòa Xuân, huyện Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

“Thi hành Nghị quyết của Quốc hội khóa IX, ngày 20-1-1994 Thủ tướng Chính phủ ban hành Nghị định 26/TTg về việc điều chỉnh địa giới hành chính hai tỉnh Phú Yên và Khánh Hòa. Ngày 15-4-1994, Thủ tướng Chính phủ có Công điện 194/CP gửi lãnh đạo hai tỉnh Phú Yên, Khánh Hòa về việc tiến hành bàn giao địa giới hành chính khu vực Đèo Cả- Vũng Rô vào ngày 18-4-1994 và công việc bàn giao đã hoàn tất⁽²²⁾.

Ngày 30-6-1989, phân chia tỉnh Phú Khánh thành hai tỉnh: Phú Yên và Khánh Hòa. ■

CHÚ THÍCH:

1. Lê Quang Định, *Hoàng Việt nhất thống dư địa chí*, Nxb. Thuận Hóa, tr.41 (chữ Hán tr.1698)
2. Văn hóa từng thư, *Đại Nam nhất thống chí* quyển

10&11 *Tỉnh Phú Yên & Khánh Hòa*, Nha Văn hóa Bộ Văn hóa Giáo dục Việt Nam Cộng Hòa xuất bản năm 1964, tr.103.

3. Maxreading.com/sach-hay/da-lat-nam-xua/lam-vien-hanh-trinh-nhat-ky-6654.html.

4. Quốc sử quán triều Nguyễn, *Đại Nam nhất thống chí* tập 3, Nxb. Thuận Hóa, tr.67.

5, 6. Quốc sử quán triều Nguyễn, *Đại Nam nhất thống chí*, tập 3, Nxb. Thuận Hóa, tr.95; 105.

7. Trần Huiễn Ân, *Phú Yên đất và người*, Nxb. Văn hóa-Văn nghệ, tr.118.

8, 9. Văn hóa từng thư, *Sđd*, tr.74; 88.

10. Nguyễn Đình Tư, *Non nước Phú Yên*, Nxb. Thanh Niên, 2004, tr.30; 56.

11, 12, 13, 14. Étienne Aymonier, *Notes sur l'Annam II Le Khanh Hoa*, Saigon Imprimerie Coloniale, 1886, p.13; 13-14; 6; 14.

15, 16, 17, 18. J.Brien, *De Qui Nhon en Cochinchine Explorations dans le Binh Thuan (Sud-Annam)*, Hanoi Imprimerie Typo Lithographique F.H. Schneider, 1893, p. 13; 14; 12.

19. *Annuaire de l'Indochine 1910*, IDEO, Hanoi-Haiphong Imprimerie d'Extrême-Orient 1910, p.530-534.

20. Trúc Chi & Nguyễn Công Thắng, *Tiếng kêu của con chim gõ kiến*, Hội Văn học Nghệ thuật Phú Khánh, tr.154.

21. Nguyễn Quang Ân, *Việt Nam những thay đổi địa danh và địa giới các đơn vị hành chính 1945- 1997*, Nxb. Văn hóa - Thông tin, Hà Nội 1997, tr.393.

22. baophuyen.com.vn/413/212861/thay-doi-dia-danh-hanh-chinh-thoi-nhap-tinh-va-tai-lap-tinh.html.

- thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Nghi-quyet-dieu-chinh-dia-gioi-hanh-chinh-giua-tinh-Phu-Yen-va-tinh-Khanh-hoa-tai-khu-vuc-Deo-Ca-Vung-Ro-42828.aspx.